

KẾ HOẠCH

**thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị
về phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

Thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 79-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt nội dung của Nghị quyết số 79-NQ/TW nhằm nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước với kinh tế nhà nước trong sử dụng nguồn lực và tổ chức thực hiện.

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW thường xuyên, liên tục trong toàn hệ thống chính trị của tỉnh về các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp.

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, bảo đảm phù hợp, bám sát tình hình thực tiễn, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát định kỳ, tăng cường công khai, minh bạch, tự chủ, tự chịu trách nhiệm và đề cao trách nhiệm giải trình; chú trọng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong quản lý, hoạt động và nâng cao hiệu quả của kinh tế nhà nước.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng thực sự giữ vai trò chủ đạo trong những lĩnh vực thiết yếu của nền kinh tế; nâng cao hiệu quả hoạt động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước; sử dụng hiệu quả các nguồn lực kinh tế nhà nước để hỗ trợ và tạo động lực cho các thành phần kinh tế khác phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- *Về đất đai, tài nguyên*: Quản lý, khai thác, huy động và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch.

- *Về tài sản kết cấu hạ tầng*: Phát triển hệ thống hạ tầng đồng bộ, hiện đại; tập trung hoàn thành các dự án hạ tầng trọng điểm của tỉnh, kết nối liên vùng, liên tỉnh.

- *Về ngân sách nhà nước*: Phấn đấu tỷ lệ huy động nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 10% GRDP; tổng vốn đầu tư toàn xã hội chiếm 35 - 40% GRDP; phấn đấu tỷ trọng chi đầu tư phát triển khoảng 35 - 40% tổng chi ngân sách, tỷ trọng chi thường xuyên khoảng 60 - 65% tổng chi ngân sách. Rà soát, sắp xếp, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

- *Về doanh nghiệp nhà nước*: Tiếp tục cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh; 100% doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện quản trị doanh nghiệp hiện đại trên nền tảng số.

- *Về đơn vị sự nghiệp công lập*: Tiếp tục xã hội hóa mạnh mẽ cung cấp các dịch vụ công lập, tiếp tục tinh gọn đầu mối; phấn đấu đến năm 2030 chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập cơ bản, thiết yếu.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Kinh tế nhà nước trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế; quản trị hiện đại, minh bạch, hiệu quả, có năng lực cạnh tranh cao và khả năng hội nhập sâu, cung ứng dịch vụ công chất lượng cao; cùng với các khu vực kinh tế khác đóng góp tích cực vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lâm Đồng, góp phần thực hiện các mục tiêu tại Nghị quyết số 79-NQ/TW.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ hiệu quả các chủ trương, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp đã xác định tại các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nguồn lực đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài sản kết cấu hạ tầng, ngân sách nhà nước, doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập,...; đồng thời, tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Nhiệm vụ, giải pháp chung

- Tổ chức quán triệt, thực hiện đầy đủ, sâu sắc trong cả hệ thống chính trị và toàn xã hội về quan điểm, mục tiêu nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 79-NQ/TW và các quan điểm, chủ trương của Đảng về kinh tế nhà nước.

- Thực thi pháp luật nghiêm minh, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường kỷ luật - kỷ cương. Rà soát, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng

cơ quan, tổ chức trong các hoạt động phát triển kinh tế nhà nước; phân định rõ chức năng sở hữu, chức năng quản lý kinh tế, chức năng thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ không vì mục tiêu lợi nhuận với chức năng kinh doanh.

- Tạo lập môi trường thuận lợi, công bằng, minh bạch cho các khu vực kinh tế trong khai thác và sử dụng nguồn lực quốc gia, nguồn lực địa phương; khuyến khích hợp tác công tư trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, kết cấu hạ tầng, cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, hạch toán kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực vật chất của Nhà nước gắn với trách nhiệm giải trình; giảm thiểu can thiệp hành chính trực tiếp, giảm chi phí tuân thủ; áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro và chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

- Xây dựng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý, chuyên gia trong các cơ quan, tổ chức kinh tế nhà nước. Có chính sách hiệu quả nhằm thu hút và trọng dụng nhân tài gắn với tiêu chuẩn năng lực, đạo đức nghề nghiệp; đồng thời, thực hiện tốt chủ trương, quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Rà soát, chấm dứt tình trạng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán chồng chéo, trùng lặp, kéo dài, không cần thiết; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ thanh tra, kiểm tra trên nền tảng số, bảo đảm thống nhất với lộ trình kế hoạch chuyển đổi số của Trung ương và của tỉnh. Xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi lạm dụng thanh tra, kiểm tra để gây khó khăn cho các tổ chức, đơn vị, các vụ việc gây thất thoát, lãng phí, tiêu cực, bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa từ sớm, từ xa; thu hồi tối đa cho Nhà nước những tài sản, kinh phí bị thất thoát, sử dụng sai mục đích hoặc bị chiếm đoạt, không để gây ra hệ lụy ảnh hưởng đến nền kinh tế, ảnh hưởng đến đời sống của Nhân dân. Có các giải pháp cụ thể đẩy nhanh việc xử lý các dự án, công trình tồn đọng kéo dài nhằm khơi thông và phát huy hiệu quả các nguồn lực.

2. Các nhiệm vụ cụ thể

2.1. Đối với đất đai và tài nguyên

- Phân đầu đến hết năm 2026 hoàn thiện việc đo đạc, thống kê, số hóa, làm sạch hệ thống dữ liệu đất đai trên toàn tỉnh; rà soát chính xác các loại đất để có phương án điều chỉnh quy hoạch phù hợp trên cơ sở bảo đảm an ninh lương thực kết hợp nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tạo quỹ đất hợp lý cho phát triển công nghiệp, dịch vụ, đô thị, thúc đẩy việc quản lý, sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu thực tế và có tầm nhìn dài hạn. Tháo gỡ các vướng mắc trong quản lý đất đai, khơi thông nguồn lực từ đất đai; ưu tiên bố trí quỹ đất cho phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, công nghiệp, dịch vụ, phát triển đô thị, nhà ở xã hội. Xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, kiên quyết thu hồi đất bỏ hoang, sử dụng sai mục đích, lãng phí.

- Hiện đại hóa quản trị nhằm điều hòa, phân phối, sử dụng tài nguyên nước tiết kiệm, hiệu quả, công bằng, hợp lý giữa các đối tượng sử dụng, ngành kinh tế, bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh lương thực và an ninh năng lượng.

- Tăng cường điều tra cơ bản, xây dựng hệ thống dữ liệu các loại tài nguyên khu vực biển, đảo; có kế hoạch khai thác, sử dụng hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế kết hợp bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền đất nước. Phát triển nhanh và bền vững các loại năng lượng sạch, xanh từ biển; ưu tiên phát triển điện gió ngoài khơi. Nâng cao năng lực dự báo và giám sát môi trường biển; có cơ chế thúc đẩy việc nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản vùng biển xa với công nghệ hiện đại, bền vững, phù hợp luật pháp quốc tế. Xây dựng và phát triển đảo Phú Quý trở thành trung tâm khai thác, dịch vụ hậu cần nghề cá, kết hợp tìm kiếm cứu nạn trên biển. Chú trọng bố trí, quy hoạch, sắp xếp các khu vực, không gian phát triển kinh tế biển, các ngành kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo; ưu tiên đầu tư phát triển đồng bộ hạ tầng kết nối, liên kết không gian phát triển các khu vực ven biển để thu hút đầu tư. Khẩn trương thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam tỉnh; phát triển kinh tế biển trở thành một cấu phần quan trọng trong kinh tế nhà nước của tỉnh.

- Tăng cường khai thác, sử dụng hệ thống không gian ngầm, công trình ngầm đô thị, không gian đa chức năng của đô thị. Thực hiện ngầm hóa các đường dây, cáp dịch vụ công cộng tại trung tâm các đô thị lớn.

- Tập trung hoàn thiện hạ tầng số, làm động lực thúc đẩy trong chuyển đổi số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Tập trung số hóa, ứng dụng các công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong hoạt động quản lý nhà nước, kết nối với các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh đối với hoạt động phát triển kinh tế số; chủ động đấu tranh phòng, chống hoạt động lợi dụng công nghệ số, giao dịch điện tử... để xâm phạm lợi ích của Nhân dân, an ninh kinh tế và an ninh quốc gia.

2.2. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng

- Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng với tầm nhìn dài hạn, đồng bộ, hiện đại, mở rộng liên kết kinh tế vùng, thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và thích ứng biến đổi khí hậu, gia tăng khả năng chống chịu các hình thái thời tiết cực đoan.

- Triển khai hiệu quả Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo không gian phát triển mới; tập trung hoàn thành công tác lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, nông thôn, khu chức năng, quy hoạch sử dụng đất bảo đảm đồng bộ, liên kết, đa ngành, đa mục tiêu, chất lượng và kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật và tận dụng tối đa chức năng của các loại hình kết cấu hạ tầng.

- Khuyến khích, tăng cường thu hút đầu tư theo phương thức công - tư như “đầu tư công - quản trị tư”, “đầu tư tư - sử dụng công” và các hình thức hợp tác công tư khác để xây dựng và quản lý, vận hành hiệu quả nhất các công trình kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh.

2.3. Đối với ngân sách nhà nước và quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống

a) Ngân sách nhà nước

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý ngân sách; quản lý chặt chẽ thu ngân sách nhà nước, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, khai thác các nguồn thu còn dư địa, tiềm năng; triệt để tiết kiệm, giảm chi ngân sách nhà nước, siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách; quản lý, điều hành, sử dụng ngân sách nhà nước theo dự toán, bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí. Xây dựng, triển khai hiệu quả Đề án tăng thu, cơ cấu lại chi ngân sách trên địa bàn tỉnh đến năm 2030; có chính sách tạo nguồn thu và nuôi dưỡng nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, khơi thông nguồn lực cho phát triển; nghiên cứu cơ chế tham gia thị trường tín chỉ carbon rừng.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế phân cấp nguồn thu giữa ngân sách tỉnh và ngân sách cấp xã trên cơ sở củng cố vai trò chủ đạo của ngân sách tỉnh, đồng thời tăng tính chủ động và tự chủ cho ngân sách cấp xã; phân cấp các nhiệm vụ chi ngân sách gắn trực tiếp quyền lợi và trách nhiệm của từng cấp, bảo đảm nguyên tắc cấp nào thực hiện hiệu quả, kịp thời nhất thì giao cho ngân sách cấp đó thực hiện.

- Phân bổ vốn đầu tư công tập trung, tránh dàn trải. Chủ động quyết định đầu tư theo quy hoạch và khả năng cân đối nguồn lực, phục vụ tốt nhất các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

- Đa dạng hóa các kênh huy động vốn cho ngân sách. Bảo đảm nguyên tắc cân đối ngân sách chỉ vay cho chi đầu tư phát triển và trong phạm vi khả năng trả nợ. Tăng cường công khai, minh bạch thông tin về nợ công; xây dựng kế hoạch vay, trả nợ công trung hạn, gắn với kiểm soát rủi ro và năng lực trả nợ; bố trí nguồn trả nợ hằng năm đầy đủ, đúng hạn.

b) Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

- Rà soát, sáp nhập, giải thể các quỹ ngoài ngân sách trùng lặp, kém hiệu quả, không phù hợp với yêu cầu phát triển; giảm đầu mối để tăng quy mô, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của các quỹ; tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình quản lý, sử dụng các quỹ; đẩy mạnh số hóa, công khai thông tin và kết quả hoạt động. Tăng cường cơ chế ủy thác quản lý tài chính quỹ cho các tổ chức ngân hàng, công ty tài chính chuyên nghiệp; các cơ quan nhà nước chỉ tập trung xây dựng tiêu chí, điều kiện huy động và giải ngân vốn từ quỹ. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa

và giảm phụ thuộc vào ngân sách. Xây dựng, triển khai Đề án cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Lâm Đồng.

- Không hình thành mới quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trừ các trường hợp cấp bách, cấp thiết theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

c) Vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống

Nghiên cứu chuyển giao vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống cho doanh nghiệp có chức năng kinh doanh và đầu tư vốn nhà nước, doanh nghiệp nhà nước cùng ngành nghề để quản lý, đầu tư phát triển, thực hiện trách nhiệm của chủ sở hữu đối với phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp (tái cơ cấu, bổ sung vốn hoặc thoái vốn) theo quy định, bảo đảm hiệu quả nguồn vốn đầu tư của Nhà nước.

2.4. Đối với doanh nghiệp nhà nước

a) Tiếp tục củng cố, phát triển doanh nghiệp nhà nước góp phần phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

- Nghiên cứu hợp nhất, sáp nhập, chuyển giao các doanh nghiệp nhà nước phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương nhằm phát huy lợi thế tổng thể của ngành kinh tế.

- Khuyến khích doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh đầu tư, liên kết với các doanh nghiệp khác trong chuỗi giá trị thuộc lĩnh vực kinh doanh chính hoặc các doanh nghiệp công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số nhằm hình thành các doanh nghiệp, nhóm liên kết doanh nghiệp có khả năng phát huy thế mạnh, sử dụng có hiệu quả nhất các nguồn lực của tỉnh Lâm Đồng, tránh chồng chéo, cạnh tranh không lành mạnh, bảo đảm lợi ích hài hòa, tạo động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

b) Thúc đẩy đầu tư, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để kinh doanh hiệu quả, bền vững

Khuyến khích các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh và tiên phong trong hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đặc biệt nghiên cứu khoa học về kinh tế đất đai, lâm nghiệp và trong công tác quản lý bảo vệ rừng; đầu tư vào các lĩnh vực giảm phát thải khí nhà kính, hấp thụ khí thải nhà kính, phát triển kinh tế tuần hoàn sử dụng nguyên liệu đầu vào là thành phần gây ảnh hưởng môi trường.

c) Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị doanh nghiệp

- Thiết lập hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ có hiệu quả trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, xung đột lợi ích. Kiên quyết thay thế, miễn nhiệm và có hình thức xử lý nghiêm đối với những trường

hợp thiếu trách nhiệm, yếu kém dễ xảy ra thất thoát, lãng phí, gây ảnh hưởng tiêu cực, làm trì trệ, kìm hãm sự phát triển và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

- Khẩn trương rà soát, xử lý các dự án đầu tư không hiệu quả, doanh nghiệp thua lỗ kéo dài, xác định rõ và xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định; tạo điều kiện để doanh nghiệp phá sản hoặc tiếp tục tái cơ cấu, hoạt động lành mạnh trở lại, tránh để kéo dài gây lãng phí, thất thoát tài sản, nguồn vốn, giảm thiểu thiệt hại cho nhà nước, doanh nghiệp.

d) Tiếp tục cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp và đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước

- Tập trung cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước một cách thực chất, hiệu quả, giảm đầu mối, tăng quy mô nhằm thực hiện tốt hơn vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong bối cảnh mới.

- Tiếp tục thực hiện lộ trình cổ phần hóa để nâng cao chất lượng hoạt động của doanh nghiệp, thu hút thêm sự tham gia từ các khu vực kinh tế khác nhằm tăng cường năng lực quản trị, cải thiện công nghệ, nguồn lực tài chính để doanh nghiệp phát triển sau cổ phần hóa. Việc cổ phần hóa phải bảo đảm không ảnh hưởng đến chức năng kiểm soát của Nhà nước trong những lĩnh vực then chốt, chiến lược, không làm thất thoát tài sản của Nhà nước.

- Đối với doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối thì có cơ chế, lộ trình phù hợp nhằm: (i) Sáp nhập với các doanh nghiệp nhà nước khác để hình thành chuỗi giá trị, tăng quy mô, hiệu quả hoạt động; (ii) Chuyển giao cho doanh nghiệp có chức năng đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước của Trung ương hoặc địa phương để rà soát, đánh giá toàn diện thực trạng và phân loại, trên cơ sở đó, có giải pháp cơ cấu lại vốn cho phù hợp, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, tuân thủ quy định pháp luật theo nguyên tắc “*Nhà nước làm những gì mà tư nhân không làm hoặc không có khả năng làm, những gì tư nhân làm được thì Nhà nước phải làm tốt hơn*”.

2.5. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập

- Rà soát, sắp xếp danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; sắp xếp, tổ chức lại hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp. Bảo đảm kinh phí cho các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu; kiên quyết không để việc thiếu nguồn lực (con người, tài chính,...) dẫn tới giảm chất lượng phục vụ người dân; nghiên cứu chuyển các dịch vụ sự nghiệp công có khả năng xã hội hóa cao sang thực hiện theo cơ chế thị trường, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh.

- Tiếp tục chuyển mạnh từ cấp trực tiếp kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng chính sách theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí khi sử dụng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, gắn với cơ chế kiểm soát;

đơn giản hoá quy trình, thủ tục đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu; điều chỉnh giá, phí dịch vụ công theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí với lộ trình phù hợp khả năng chi trả người dân và cân đối ngân sách nhà nước, đồng thời bảo đảm công khai, minh bạch, cạnh tranh. Khuyến khích tư nhân và các tổ chức xã hội tham gia cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

- Đẩy mạnh kiểm định, đánh giá độc lập và công khai kết quả chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo tiêu chuẩn, tiêu chí, quy định. Ứng dụng công nghệ số để người dân trực tiếp đánh giá chất lượng, hiệu quả, mức độ hài lòng đối với các dịch vụ sự nghiệp công.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các đoàn thể và đảng ủy trực thuộc tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết 79-NQ/TW và Kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện với các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình gắn với phân công cụ thể trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân, hoàn thành **trong quý I/2026**; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo nghiên cứu ban hành các cơ chế, chính sách trên địa bàn tỉnh nhằm phát huy vai trò chủ đạo, tiên phong, định hướng chiến lược của kinh tế nhà nước trong các ngành, lĩnh vực có thế mạnh của địa phương theo quy định; giám sát việc triển khai các nội dung theo mục tiêu, nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, hướng dẫn, vận động hội viên, đoàn viên, doanh nhân và Nhân dân hưởng ứng các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ của Nghị quyết số 79-NQ/TW và Kế hoạch hành động này; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế nhà nước.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Đảng ủy UBND tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 79-NQ/TW và Kế hoạch này, đảm bảo quán triệt đầy đủ, sâu sắc quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế nhà nước trong hệ thống chính trị và toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

5. Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, xây dựng lộ trình và phân công cụ thể trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện các mục tiêu cụ thể; chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và các đảng ủy trực thuộc thường xuyên theo dõi, kiểm tra,


đôn đốc, sơ kết, tổng kết và định kỳ tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết quả thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW theo quy định.

Kế hoạch hành động này phổ biến đến các chi bộ. *sh*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
 - Đảng ủy Chính phủ,
 - Ban Chính sách, chiến lược Trung ương,
 - Văn phòng Trung ương Đảng,
 - Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
 - Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
 - Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
 - Đảng ủy HĐND tỉnh,
 - MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh,
 - Các sở, ban, ngành,
 - Báo và PTTH Lâm Đồng,
 - Các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh,
 - Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.
- } (báo cáo)

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Y Thanh Hà Niê Kdãm